KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh nhờ diễn biến bứt phá ở nhóm cổ phiếu ngành dầu khí và hàng tiêu dùng

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]
Thanh khoản sụt giảm do dòng tiền chuyển hướng sang thị trường cơ sở

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]
HVN, MWG

[Quan điểm đầu tư]
Tránh mua đuổi và tận dụng nhịp hồi để đóng từng phần vị thế ngắn hạn

03/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	701.80	+3.17
VN30	649.15	+3.24
HĐTL VN30	613.90	+4.05
HNXIndex	97.84	+2.33
HNX30	179.54	+3.16
UPCoM	49.14	+1.05
USD/VNĐ	VND23,547	-0.22
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.42	-7
Lãi suất qua đêm (%)	3.14	+68
Dầu (WTI, $)	24.79	+0.00
Vàng (LME, $)	1,612.11	-0.12

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**701.80 (+3.17%)**
KLGD (triệu CP)	**197.9 (+0.2%)**
GTGD (triệu U$)	**148.7 (-8.5%)**
HNXIndex	**97.84 (+2.33%)**
KLGD (triệu CP)	**44.1 (+21.0%)**
GTGD (triệu U$)	**15.4 (+36.1%)**
UPCoM	**49.14 (+1.05%)**
KLGD (triệu CP)	**15.4 (+32.6%)**
GTGD (triệu U$)	**6.1 (+81.8%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**-20.9**

Các đánh giá tích cực của ADB về triển vọng trung/dài hạn của nền kinh tế Việt Nam, cùng diễn biến bứt phá ở nhóm cổ phiếu ngành dầu khí và hàng tiêu dùng giúp TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh ngày hôm nay. Cụ thể, phản ứng trước diễn biến tăng mạnh của giá dầu sau thông tin tổng thống Mỹ, ông Donald Trump, dự báo Nga và Saudi Arabia sẽ sớm cắt giảm sản lượng, cổ phiếu dầu khí tăng mạnh như GAS (+5.5%), PVD (+7%), PVS (+9.6%)… Trong khi đó, MWG (+6.9%) tăng mạnh sau khi công bố KQKD tháng 3 khả quan trong cuộc gặp gỡ nhà đầu tư mới đây, kéo theo diễn biến tích cực ở các cổ phiếu ngành hàng tiêu dùng khác như PNJ (+6.8%), MSN (+6.3%)… Với thông tin quốc hội dự kiến sẽ phê chuẩn EVFTA ngay đầu phiên họp tới diễn ra vào giữa tháng tư, nhóm cổ phiếu kỳ vọng hưởng lợi đồng loạt tăng mạnh như cổ phiếu ngành dệt may TCM (+6.8%), TNG (+9.9%)…, khu công nghiệp NTC (+10.4%), SNZ (+3.9%)… Nhóm cổ phiếu lĩnh vực tài chính tiếp tục có phiên giao dịch tích cực, có thể thấy ở ngành ngân hàng như BID (+6.9%), MBB (+3.5%)…, ngành chứng khoán như SSI (+6.9%), HCM (+6.7%)…, và ngành bảo hiểm như BVH (+7%), PVI (+4.9%)… Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VIC (+5.8%), SVI (-7%), VRE (+1.3%).

VN Index & HNX Index

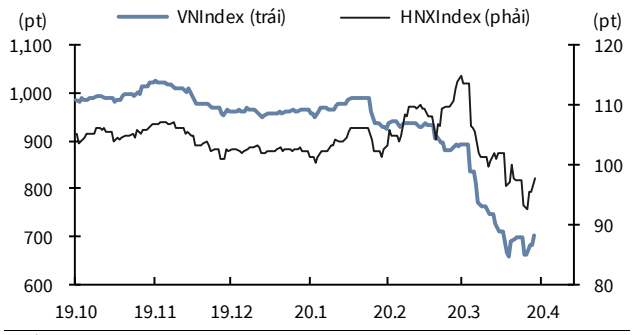

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

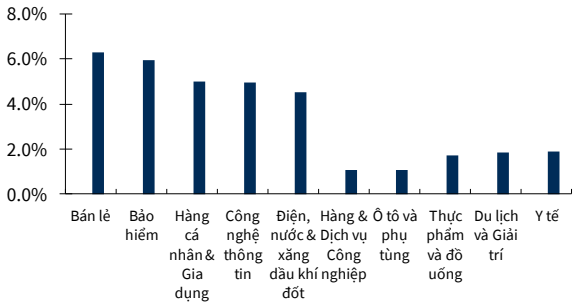

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

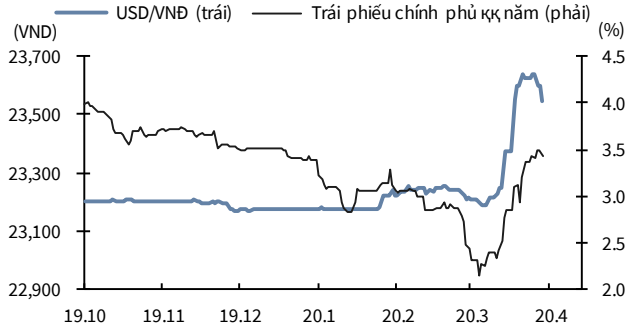

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

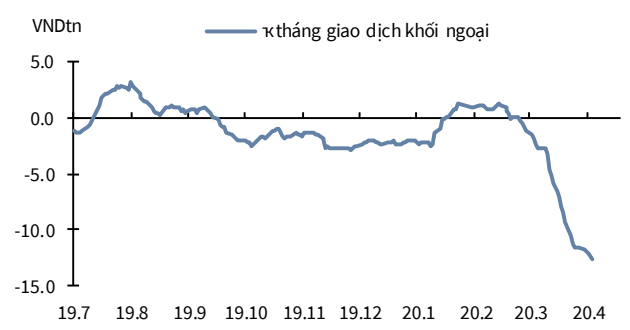

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	**649.15 (+3.24%)**
VN30 tương lai	**613.9 (+4.05%)**
Mở cửa	**604.0**
Cao nhất	**615.8**
Thấp nhất	**603.2**
Hợp đồng	**182,747 (-16.8%)**
KL HĐ mở OI	**N/A**

Với việc dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang thị trường cơ sở trong 1 phiên tăng mạnh, thanh khoản trên thị trường phái sinh sụt giảm xuống mức thấp nhất 5 phiên gần đây. Mức tăng ở F2004 manh hơn ở chỉ số VN30 Index giúp chênh lệch âm thu hẹp xuống còn -35 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức cao, mua ròng nhẹ ở F2004.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index

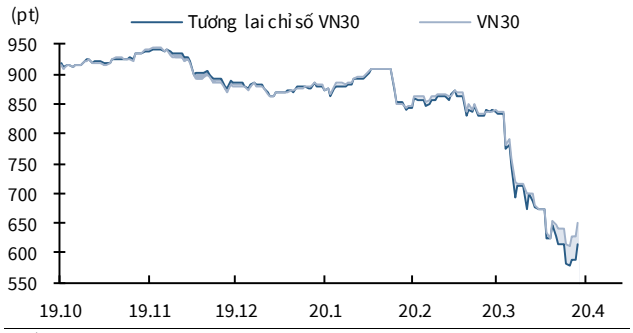

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index

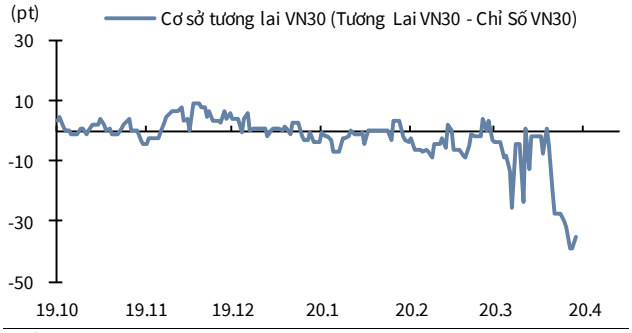

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở

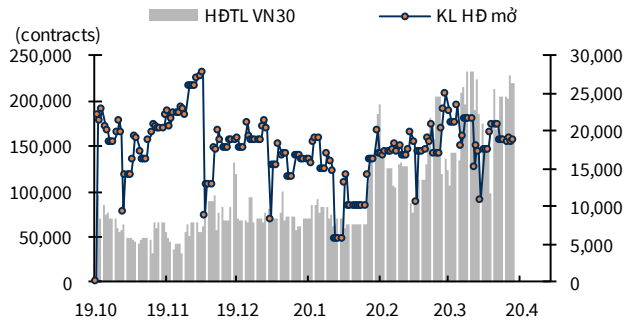

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Quy mô các quỹ ETFs lớn

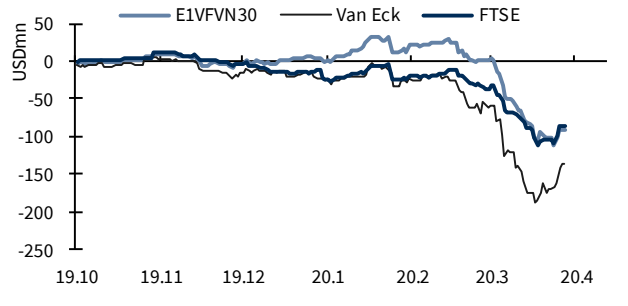

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vietnam Airline (HVN)

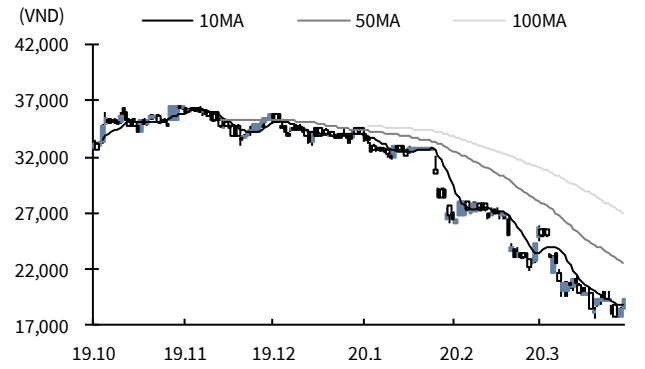

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN tăng 4.3% lên 19,300 VNĐ/cp.

- HVN cho biết do tác động của Covid-19, doanh thu 2020 ước sụt giảm 50,000 tỷ đồng (tương đương mức sụt giảm 65% so với kế hoạch). HVN cho biết thêm, tính tới thời điểm hiện tại, công ty đang phải tạm ngừng hoạt động 100 máy bay trong tổng số 106 máy bay của hãng, 50% người lao động phải ngừng việc, toàn bộ người lao động phải giảm lương.

Thế Giới Di Động (MWG)

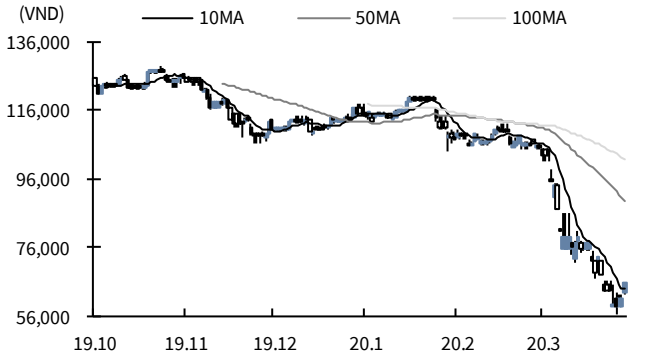

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG tăng 6.9% lên 65,400 VNĐ/cp.

- MWG cho biết doanh thu tháng 3 của Tập đoàn đạt hơn 8,500 tỷ đồng, tăng trưởng dương so với cùng kỳ năm trước với động lực đến từ tăng trưởng ở chuỗi của hàng Bách Hóa Xanh, và doanh thu trực tuyến ở các mặt hàng điện thoại, điện máy. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi Covid-19, MWG vẫn tiếp tục kế hoạch mở mới 50-100/cửa hàng Bách Hóa Xanh mới mỗi tháng nếu không có sự kiện bất thường.

- Tính đến hết tháng 3, tổng số cửa hàng TGDĐ và ĐMX đã đóng cửa là khoảng 10% tổng số cửa hàng.

03/04/2020

Chuyên viên Chiến lược Thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật

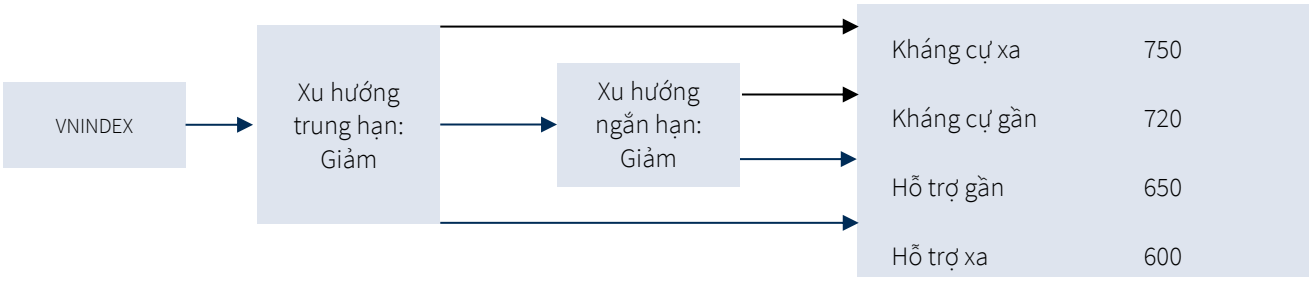

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

— VNIndex mở gap tăng điểm và mở rộng đà hồi phục về cuối phiên bất chấp tầm ảnh hưởng của ngưỡng kháng cự gần quanh 700.

— Mặc dù có thể sớm gặp áp lực rung lắc nhưng chúng tôi đang kỳ vọng vào khả năng tiếp tục hồi phục của thị trường với vùng kháng cự kế tiếp tại 720-730 điểm.

— NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và tận dụng nhịp hồi để đóng từng phần vị thế ngắn hạn/cân bằng lại tỷ trọng cổ phiếu đang nắm giữ.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

— Chỉ số VN30 cũng ghi nhận thêm phiên tăng điểm tích cực bất chấp tầm ảnh hưởng của vùng kháng cự gần quanh 650.

— Mặc dù có thể sớm gặp áp lực rung lắc nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ tiếp tục mở rộng nhịp hồi phục với vùng kháng cự kế tiếp tại 670-680 điểm.

— NĐT được khuyến nghị tận dụng nhịp tăng điểm để đóng các vị thế LONG và mở dần vị thế SHORT khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	3.24%	2.69%
Tăng lũy kế (YTD)	-26.15%	-30.40%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index

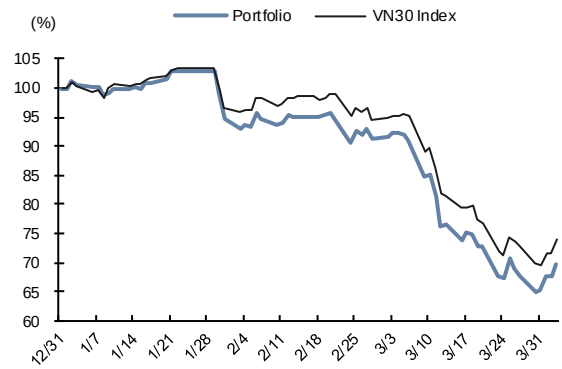

Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 03/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	65,400	6.9%	-43.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	20,000	-3.8%	-25.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	51,900	6.8%	-32.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	14,750	3.5%	-25.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	28,850	1.9%	-15.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	44,600	5.4%	15.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	18,800	2.7%	-23.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,900	0.7%	-22.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	17,650	2.3%	-24.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,800	0.4%	-13.9%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MSN	6.3%	36.3%	11.2
BID	6.9%	17.9%	5.8
NVL	0.2%	5.9%	2.1
LDG	7.0%	1.2%	1.9
GAB	3.1%	0.8%	1.7
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
VIC	5.8%	14.5%	-62.4
SVI	-7.0%	5.5%	-37.7
VRE	1.3%	31.9%	-31.1
CII	0.3%	47.1%	-29.3
DBC	-0.8%	18.5%	-22.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
AMV	8.7%	2.5%	0.2
DGC	0.0%	0.9%	0.2
VCS	5.0%	2.5%	0.1
MST	6.5%	0.2%	0.1
ICG	1.8%	6.6%	0.1
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
VHL	1.6%	17.5%	-72.5
SHB	3.1%	8.5%	-6.1
PVS	9.6%	16.1%	-3.3
IDJ	-2.1%	6.1%	-0.9
TIG	0.0%	16.1%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	9.2%	BVH, BIC
Tài nguyên Cơ bản	6.9%	HPG, HSG
Dầu khí	5.8%	PLX, PVD
Bán lẻ	3.7%	MWG, ABS
Công nghệ thông tin	2.9%	FPT, CMG
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Truyền thông	-4.0%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-3.3%	TCH, DRC
Thực phẩm và đồ uống	0.0%	SAB, BHN
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.0%	YEG, GMD
Hóa chất	0.1%	HRC, NHH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-12.7%	TNC, HII
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-12.8%	THI, CLL
Y tế	-13.5%	DBD, OPC
Thực phẩm và đồ uống	-13.6%	VCF, SSC
Công nghệ thông tin	-17.3%	ITD, ICT
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Truyền thông	-35.8%	YEG, YEG
Bán lẻ	-34.8%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-32.9%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-28.8%	PNJ, TLG
Ngân hàng	-26.0%	VPB, TPB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,000	307,801 (13,071)	86,489 (3.7)	22.2	41.6	20.6	30.5	8.0	14.1	3.6	3.1	5.8	11.2	-13.7	-20.9
	VHM	VINHOMES JSC	57,700	189,805 (8,060)	69,991 (3.0)	34.3	7.0	5.9	35.4	38.2	32.5	2.2	1.6	5.3	-5.4	-28.3	-32.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	19,500	44,310 (1,882)	60,129 (2.6)	17.1	14.0	11.4	16.0	11.2	12.5	1.5	1.4	1.3	-2.5	-31.5	-42.6
	NVL	NO VA LAND INVES	51,900	50,319 (2,137)	32,026 (1.4)	32.4	16.6	14.9	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	0.2	0.2	-3.4	-12.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	18,300	9,963 (423)	5,993 (0.3)	4.8	8.4	7.7	18.9	14.9	14.2	1.2	1.1	-0.5	-5.4	-25.6	-32.0
	DXG	DAT XANH GROUP	8,310	5,038 (214)	26,202 (1.1)	6.7	3.1	2.3	0.3	17.5	21.2	0.5	-	6.9	-11.6	-33.5	-42.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	65,500	242,931 (10,316)	96,263 (4.1)	6.3	12.3	10.4	22.3	23.2	21.9	2.2	1.9	0.8	3.6	-20.3	-27.4
	BID	BANK FOR INVESTM	34,300	137,955 (5,858)	48,174 (2.1)	12.1	16.6	12.9	13.1	12.8	12.4	1.7	1.5	6.9	3.0	-26.9	-25.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	15,850	55,477 (2,356)	50,826 (2.2)	0.0	5.0	4.3	9.8	17.7	17.8	0.8	0.7	2.3	-1.6	-29.6	-32.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	18,800	70,000 (2,973)	150,280 (6.4)	0.3	7.3	5.0	35.2	13.8	17.0	0.8	0.7	2.7	0.0	-28.9	-10.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	17,550	42,782 (1,817)	85,091 (3.6)	0.0	4.3	3.7	16.2	21.1	21.1	0.8	0.7	1.7	-10.5	-35.4	-12.3
	MBB	MILITARY COMMERC	14,750	35,569 (1,510)	114,970 (4.9)	0.0	3.9	3.4	18.9	21.2	20.7	0.8	0.6	3.5	-2.0	-29.4	-29.1
	HDB	HDBANK	19,550	18,819 (799)	39,849 (1.7)	7.4	4.9	4.2	17.0	21.4	20.7	0.8	0.7	3.2	-0.3	-29.4	-29.0
	STB	SACOMBANK	8,350	15,061 (640)	120,013 (5.1)	12.0	5.9	4.6	39.1	10.1	12.7	0.5	0.4	6.9	-4.0	-31.8	-16.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	16,750	13,678 (581)	8,741 (0.4)	0.0	3.6	3.4	44.5	25.7	21.6	0.8	-	3.4	-18.3	-21.7	-20.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,200	18,687 (794)	6,171 (0.3)	0.0	20.1	20.7	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	0.0	-1.3	-13.1	-14.6
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	42,300	31,400 (1,333)	22,774 (1.0)	20.1	23.3	18.8	6.2	8.1	9.1	1.6	1.5	7.0	7.1	-24.1	-38.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	15,500	1,416 (060)	2,436 (0.1)	11.6	-	-	-	-	-	-	-	2.3	4.4	-30.0	-37.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,250	6,864 (291)	42,832 (1.8)	48.2	6.7	5.9	-11.4	10.5	11.2	0.7	0.6	6.9	2.3	-16.9	-26.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	15,000	2,464 (105)	1,669 (0.1)	64.9	4.1	3.5	-14.5	14.1	14.8	0.5	0.5	3.4	-5.7	-42.3	-49.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	12,700	3,878 (165)	20,989 (0.9)	46.0	7.5	4.4	-16.4	12.5	17.7	0.8	0.7	6.7	0.0	-26.6	-40.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,150	2,326 (099)	5,167 (0.2)	10.0	6.4	4.9	-4.2	12.5	15.1	0.7	0.6	0.5	-3.0	-19.2	-22.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	95,000	165,431 (7,025)	172,659 (7.4)	41.3	16.5	15.3	4.6	38.2	38.9	5.6	5.2	1.1	1.1	-9.8	-18.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	125,000	80,160 (3,404)	8,333 (0.4)	36.7	17.5	14.7	7.5	24.3	26.5	3.9	3.6	1.5	0.0	-26.5	-45.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	52,300	61,136 (2,596)	145,860 (6.2)	12.7	21.5	18.0	-31.4	8.3	8.3	1.5	1.3	6.3	6.7	6.7	-7.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,300	13,635 (579)	4,669 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.6	0.8	-8.2	-11.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,900	52,331 (2,222)	39,377 (1.7)	11.3	11.8	10.4	-5.2	27.2	27.3	2.9	2.7	0.7	3.0	-17.3	-31.7
	GMD	GEMADEPT CORP	15,200	4,513 (192)	6,518 (0.3)	0.0	8.7	8.2	-47.2	9.0	9.0	0.7	0.7	1.7	-4.4	-20.6	-34.8
	CII	HO CHI MINH CITY	18,750	4,647 (197)	13,849 (0.6)	22.9	5.3	5.5	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	0.3	1.6	-16.7	-16.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,720	2,111 (090)	44,267 (1.9)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	6.9	-6.8	-50.0	-78.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	13,900	6,787 (288)	18,194 (0.8)	33.8	8.1	6.1	-12.9	9.6	15.5	1.0	1.0	0.0	-0.7	-23.0	-28.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	48,250	3,681 (156)	11,704 (0.5)	2.3	5.8	7.2	-30.7	7.8	6.1	0.4	-	7.0	-6.9	-29.5	-5.9
	REE	REE	28,850	8,945 (380)	21,347 (0.9)	0.0	5.2	4.3	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.6	1.9	1.8	-11.0	-20.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	59,200	113,306 (4,811)	41,951 (1.8)	45.6	12.2	9.5	-7.0	18.3	22.2	2.1	2.0	5.5	0.9	-26.0	-36.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	17,050	4,908 (208)	6,127 (0.3)	31.5	6.8	6.4	-2.2	17.5	18.7	1.1	1.1	3.3	2.4	-14.3	-21.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	22,200	7,118 (302)	5,206 (0.2)	32.6	6.9	6.9	-4.1	17.8	17.1	1.2	1.1	3.3	3.7	-17.8	-17.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	17,650	48,733 (2,069)	172,961 (7.4)	12.4	6.0	4.9	-3.4	17.2	18.4	0.9	0.7	2.3	4.1	-20.9	-24.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,400	4,853 (206)	10,679 (0.5)	30.9	9.2	8.5	-7.5	7.2	7.5	0.6	0.6	1.2	7.4	0.0	-4.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	5,690	3,012 (128)	3,225 (0.1)	47.2	-	9.3	-	-	-	-	-	2.5	0.4	-5.6	-12.5
	HSG	HOA SEN GROUP	5,200	2,201 (093)	22,954 (1.0)	31.3	5.6	4.2	0.0	7.0	8.5	0.3	0.3	7.0	6.1	-31.5	-33.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	10,300	1,763 (075)	18,927 (0.8)	37.1	4.5	7.5	51.8	14.8	9.0	0.5	0.4	3.1	-0.5	-18.6	-18.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	39,900	47,513 (2,018)	21,090 (0.9)	6.7	11.6	10.5	11.2	18.4	19.5	2.2	2.3	2.6	1.1	-20.7	-28.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	7,540	3,175 (135)	40,157 (1.7)	34.0	15.6	8.1	15.2	1.5	3.0	0.2	0.2	7.0	-7.5	-37.7	-49.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	8,610	2,423 (103)	11,327 (0.5)	20.4	3.8	4.2	1.9	12.8	12.8	0.5	0.5	6.4	7.5	-29.1	-48.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	65,400	29,614 (1,258)	111,513 (4.8)	0.0	6.2	5.2	25.7	33.6	32.2	1.8	1.4	6.9	-3.8	-38.5	-42.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	51,900	11,687 (496)	49,319 (2.1)	0.0	9.4	8.1	15.6	26.5	26.0	2.1	1.8	6.8	-3.5	-36.7	-39.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,700	1,466 (062)	4,688 (0.2)	68.8	29.9	23.0	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	0.2	-4.4	-27.9	34.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	12,700	1,003 (043)	5,486 (0.2)	5.7	4.1	4.5	-15.7	16.8	14.2	0.6	0.6	6.7	6.3	-35.9	-39.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	36,350	4,925 (209)	20,258 (0.9)	41.0	4.8	5.0	27.7	36.7	30.4	1.5	1.4	5.4	-3.5	-22.7	-4.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	81,800	10,695 (454)	3,293 (0.1)	45.7	16.8	15.7	4.7	19.0	19.3	3.0	2.8	3.5	-0.8	-12.8	-10.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	53,700	4,028 (171)	2,038 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-3.6	-1.5	-8.0	-1.1
IT	FPT	FPT CORP	44,600	30,402 (1,291)	105,190 (4.5)	0.0	8.8	7.6	19.8	25.0	25.8	2.0	1.7	5.4	0.9	-20.2	-23.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.